

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 41/2020/HN-ST

Ngày: 29-4-2020

V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Đức**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Ngô Văn Được**

2. Ông **Huỳnh Tấn Khoa**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Phước Sang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:

Bà **Đoàn Thụy Thùy Trang** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 916/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp “**Ly hôn**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Đỗ Văn Đ**, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp KH1, xã KT, huyện CM, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Chị **Đỗ Thị N**, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp KH1, xã KT, huyện CM, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tờ tự khai nguyên đơn ông **Đỗ Văn Đ** trình bày, ông và bà **Đỗ Thị N** tự nguyện kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KT, huyện CM, tỉnh An Giang. Vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không tôn trọng nhau, tính tình không hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không thể giải quyết được, cả hai cố gắng tìm cách hàn gắn, nhưng không thể nào sống chung được nữa nên ly thân từ tháng 5/2019 đến nay. Do đó, ông **Đ** yêu cầu được ly hôn với bà **Đỗ Thị N**.

Về con chung: Ông **Đỗ Văn Đ** xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu **Đỗ Thị Thúy H**, sinh ngày 08/11/2016, hiện nay đang sống chung với bà **Đỗ Thị N**. Sau

khi ly hôn, ông Đỗ Văn Đ yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà Đỗ Thị N cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Đỗ Thị N đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án xin ly hôn của ông Đ và được triệu tập họp lệ để giải quyết, nhưng bà không có ý kiến gì và vắng mặt trong các buổi hòa giải nên không ghi nhận ý kiến và hòa giải được.

Tại phiên tòa, ông Đ thay đổi yêu cầu, ông đồng ý để bà N tiếp tục nuôi con chung tên Đỗ Thị Thúy H, sinh ngày 08/11/2016, ông không cấp dưỡng nuôi con, vẫn giữ nguyên yêu cầu về hôn nhân.

Bà Đỗ Thị N đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa, nhưng bà vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới về việc giải quyết vụ án:

Chấp nhận yêu cầu của ông Đỗ Văn Đ xin ly hôn bà Đỗ Thị N.

Về quan hệ con chung: Bà N được tiếp tục nuôi con chung tên Đỗ Thị Thúy H, sinh ngày 08/11/2016, hiện nay đang sống chung với bà. ông Đỗ Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về hình thức: Ông Đỗ Văn Đ khởi kiện xin ly hôn bà Đỗ Thị N có nơi cư trú ấp KH1, xã KT, huyện CM, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Bà Đỗ Thị N đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ 02, nhưng bà vắng mặt không lý do chính đáng. Căn cứ Điều 227, Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Đỗ Thị N là có căn cứ.

[2]- Về nội dung: Ông Đỗ Văn Đ và bà Đỗ Thị N sống chung vào năm 2016, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, theo ông Đ, nguyên nhân do vợ chồng không tôn trọng nhau, tính tình không hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không thể giải quyết được, cả hai cố gắng tìm cách hàn gắn, nhưng không thể nào sống chung được nữa. Nhận thấy tình cảm không còn, ông Đ xin ly

hôn bà N. Hội đồng xét xử xét thấy, ông Đ và bà N kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình giải quyết, bà N đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án xin ly hôn của ông Đ, nhưng bà không có ý kiến gì và vắng mặt trong các buổi hòa giải. Điều này chứng tỏ tình cảm của N đối với ông Đ đã không còn, mâu thuẫn giữa hai người đã trầm trọng, nếu sống chung lại cũng không hạnh phúc. Do đó, việc ông Đ xin ly hôn N là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.1]- Về quan hệ con chung: Ông Đ xác định vợ chồng có 01 con chung tên Đỗ Thị Thúy H, sinh ngày 08/11/2016, hiện nay đang sống chung với bà N. Sau khi ly hôn, ông đồng ý để bà N tiếp tục nuôi con chung, ông không cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi vợ chồng không còn sống chung đến nay, bà N là người trực tiếp nuôi con chung, nên tình cảm của cháu đã gắn liền với người nuôi dưỡng, nếu thay đổi sẽ làm ảnh hưởng đến sự phát triển của cháu H. Bên cạnh đó, cháu H còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ, nên để bà N tiếp tục nuôi là phù hợp. Do đó, yêu cầu của ông Đ phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, có cơ sở chấp nhận.

Do bà N vắng mặt không có ý kiến yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung: Ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[2.4]- Về nợ chung: Ông Đ xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 28, 35, 39, 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông **Đỗ Văn Đ** xin ly hôn bà **Đỗ Thị N**.

Về quan hệ con chung: Bà Đỗ Thị N được tiếp tục nuôi con chung tên Đỗ Thị Thúy H, sinh ngày 08/11/2016, hiện nay đang sống chung với bà N. Ông Đỗ Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Đỗ Thị N cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Đỗ Văn Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về quan hệ tài sản chung: Ông Đ xác định không có.

Về nợ chung: Ghi nhận ông Đ xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì bà N và ông Đ vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí: Ông Đỗ Văn Đ phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0007741 ngày 23/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- UBND xã Kiên Thành;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Đức

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Được Huỳnh Tấn Khoa

Nguyễn Công Đức